

Bản án số: 53/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 15/11/2019.
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Bà Phạm Thị Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2019/TLST - HNGĐ ngày 25/7/2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX - ST ngày 14/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/TLST - HNGĐ ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chá Thị D – Sinh năm 1995."có mặt".

Địa chỉ: Bản Na P2, xã Na N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Vàng A B – Sinh năm 1992."vắng mặt".

Địa chỉ: Bản Na P2, xã Na N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 24/7/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, chị Chá Thị D (nguyên đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và anh Bẫy lấy nhau từ năm 2009 và đến năm 2017 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Na N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Bẫy nghiện ma túy và hay trộm cắp, thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô sát nhau, đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn được. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại hai vợ chồng tình cảm không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bẫy.

2. *Về con chung*: Chị Dế khai vợ chồng có 02 con chung là: Vàng Thị Liên, sinh ngày 29/01/2009 và Vàng Ngọc Chính, sinh ngày 06/9/2010.

Chị Dế có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Bảy phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2019 của cháu Liên và cháu Chính cũng đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

3. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Vàng A B:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, nhưng không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật như: Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để viết bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện hoặc niêm yết tại UBND xã nơi bị đơn đang sinh sống theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn Vàng A B không thực hiện và cũng không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND xã Na N ngày 04/9/2019 đã xác định sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng ở với nhau một thời gian, sau đó hai vợ chồng sống không hạnh phúc. Thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Bảy nghiện ma túy, hay trộm cắp và đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp, hay đi lang thang vắng nhà.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa cơ bản tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Chá Thị D, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dế xin ly hôn với anh Bảy, anh Bảy có hộ khẩu thường trú tại xã Na N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Dế và anh Bảy kết hôn năm 2017, đến năm 2019 thì chị Dế khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chá Thị D và anh Vàng A B lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Bảy nghiện ma túy và hay trộm cắp dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Dế và anh Bảy đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Dế xác định tình cảm của mình đối với anh Bảy không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị Dế vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bảy. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị Dế khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dế và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Chá Thị D và anh Vàng A B.

[5]. Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là: Vàng Thị Liên, sinh ngày 29/01/2009 và Vàng Ngọc Chính, sinh ngày 06/9/2010.

Chị Dế có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Bảy phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 06/8/2019 của cháu Liên và cháu Chính cũng đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Dế và 02 cháu là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dế và giao hai cháu cho chị Dế trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dế không yêu cầu anh Bảy cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu giải quyết.

[7]. Đối với bị đơn Vàng A B không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn

phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228/BLTTDS, điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Vàng A B.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dế được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS.

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1- Tuyên xử: Cho chị Chá Thị D được ly hôn với anh Vàng A B.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Dế, giao 02 con chung là: Vàng Thị Liên, sinh ngày 29/01/2009 và Vàng Ngọc Chính, sinh ngày 06/9/2010 cho chị Dế trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Bảy không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4- Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dế được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Nhạn, H.ĐB;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Lương

